

Bản án số: 105/2022/DS-PT  
Ngày 26 - 5 - 2022  
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường  
thiệt hại về sức khỏe, danh dự

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhiên

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Bình Đào

Ông Lê Quang Tấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Xương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:***  
Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 77/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp K, xã P1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Phan Hữu P – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tô Văn H1 (S), sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp T, xã P1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp T, xã P1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. NLQ2, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã P1 huyện G, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

3. NLQ3, sinh ngày 20/9/2003; địa chỉ: ấp T, xã P1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1984; địa chỉ: Công tác tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

2. NLC2, sinh năm 1986; địa chỉ: Công tác tại Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

3. NLC3, sinh năm 1987; địa chỉ: Công tác tại Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị Trương Thị H – nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn Trương Thị H trình bày:** Gia đình của chị và gia đình anh Tô Văn H1 có mâu thuẫn từ trước; đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/9/2018 chồng chị H là NLQ2 đi làm về và đã uống rượu say; nói lớn tiếng là nhờ chị H ra đây phơi lấy cho bộ đồ, ăn cơm xong sẽ tắm rồi đi ngủ sớm. Gia đình anh Tô Văn H1 nghe được và chuẩn bị vài cái quần ném qua vách nhà chỗ đây phơi. Do trời tối và không có đèn chị H ra tới hai cha con anh Tô Văn H1 phục sẵn nhào qua khóa tay, la cướp và liên tục đánh, đá chị H. Ngày 08/9/2018 chị đến Trung tâm Y tế huyện G điều trị do Đa chấn thương phần mềm.

Tại phiên tòa yêu cầu anh Tô Văn H1 và NLQ3 liên đới bồi thường cho chị Trương Thị H các khoản chi phí điều trị và các khoản thiệt hại khác tổng số tiền là 12.931.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi một nghìn đồng); bao gồm:

- Tiền thuốc theo phiếu thu số 3677 ngày 08/9/2018 số tiền 106.000 đồng.
- Tiền thuốc theo phiếu chi ngày 08/9/2018 số tiền 25.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của chị H: 32 ngày x 400.000 đồng = 12.800.000 đồng.

Chị yêu cầu Tòa án căn cứ pháp luật của Nhà nước buộc anh Tô Văn H1 phải chịu trách nhiệm do dùng thủ đoạn dàn dựng, vu khống, triệt hạ uy tín, danh dự, nhân phẩm chị. Ngoài ra, chị H không có tranh chấp hoặc yêu cầu ai khác bồi thường thiệt hại. Yêu cầu Tòa án xử bao gồm theo quy định của pháp luật, trong đó có Điều 156 Bộ luật Hình sự.

**Bị đơn anh Tô Văn H1 trình bày:** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H; yêu cầu độc lập của NLQ1 và NLQ2 là tôi hoàn toàn không đồng ý, vì anh không có bất cứ hành động nào để đánh, đá vào cơ thể chị Trương Thị H; chỉ khi bắt quả tang vụ trộm cắp anh có túm đầu tóc, nắm giữ tay chị H lại và anh không có yêu cầu phản tố.

**NLQ1 có đơn yêu cầu độc lập trình bày:** Con gái bà là chị Trương Thị H và con rể bà là NLQ2 là nạn nhân trong vụ án đêm ngày 25/9/2018, do anh Tô Văn H1 bịa đặt vụ không để trả thù, rồi đánh con bà mang nhiều thương tích. Bà là người không có liên quan nhưng bị cơ quan pháp luật triệu tập làm việc, nghỉ kinh doanh buôn bán hết 03 ngày; mất thu nhập bình quân 01 ngày 350.000 đồng.

Bà yêu cầu anh Tô Văn H1 bồi thường tiền mất thu nhập 03 ngày x 350.000 đồng/ngày = 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm chục nghìn đồng); ngoài ra, không yêu cầu vấn đề gì khác.

**Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 02/12/2019 và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NLQ2 ông Trần K trình bày:** Anh là nạn nhân trong vụ án đêm ngày 25/9/2018, do anh Tô Văn H1 bịa đặt vụ không để trả thù, rồi đánh vợ NLQ2 là chị Trương Thị H. Vụ việc xảy ra NLQ2 bị cơ quan pháp luật triệu tập làm việc, nghỉ lao động và mất thu nhập 04 ngày. Anh yêu cầu anh Tô Văn H1 bồi thường tiền mất thu nhập 04 ngày x 400.000 đồng/ngày = 1.600.000 đồng; buộc anh H1 công khai phục hồi danh dự, nhân phẩm cho NLQ2. Ngoài ra, không yêu cầu vấn đề gì khác.

**NLQ3 trình bày:** Sau khi nghe cha anh bắt được cô H lấy trộm tài sản nên chạy đến xem và ngăn cản bằng cách giang tay ra không cho cô H chạy và phi tang vật chứng. Anh chỉ thấy cha anh là ông H1 giữ tay cô H lại; lúc đó mẹ anh bà Nguyễn Thị T chạy đến xem và điện thoại báo công an. Còn việc đánh cô H thì cha mẹ cũng như cá nhân anh là không có.

**Tại bản án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:**

1. Bác toàn bộ nội dung khởi kiện của chị Trương Thị H về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Tô Văn H1 và NLQ3 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe, mất thu nhập và danh dự, nhân phẩm số tiền 12.931.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

2. Bác toàn bộ nội dung yêu cầu độc lập của NLQ2 về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Tô Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về mất thu nhập, danh dự, nhân phẩm số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

3. Bác toàn bộ nội dung yêu cầu độc lập của NLQ1 về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Tô Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về mất thu nhập số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm chục nghìn đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 nguyên đơn chị Trương Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết để chị được hưởng sự công bằng của pháp luật, danh dự, uy tín, tính mạng của chị được bảo vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Trương Thị H giữ nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc xem xét giải quyết để chị được hưởng sự công bằng của pháp luật, danh dự, uy tín, tính mạng của chị được bảo vệ cụ thể là yêu cầu anh H1 phải công khai xin lỗi chị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Phan Hữu P cho rằng: sự việc xảy ra vào ngày 04/9/2018 từ việc trộm cắp tài sản, anh H1 thừa nhận có tác động vào chị H là dùng tay ấn vào đầu chị H và chị H quỵ gối xuống đất, căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện là chị H bị đa chấn thương phần mềm là do bị đánh, chị H yêu cầu bồi thường tiền thuốc là có cơ sở chấp nhận, đối với chị H đến ngày 08/9/2018 mới đi khám bệnh, cách ngày xảy ra vụ việc là 04 ngày do chị H là hộ nghèo, không có tiền đi khám bệnh là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời Công an mời chị H lên trụ sở làm việc liên tục nên mất nguồn thu nhập. Do đó yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị H về tiền thuốc và tiền mất thu nhập. Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm bằng hình thức là công khai xin lỗi là có cơ sở. Bởi vì, Cơ quan Công an đã kết luận là không khởi tố hình sự, nếu vậy phải xử lý hành chính nay cũng không có xử lý hành chính, sự việc đã có dựng lại hiện trường là ban ngày giữa đám đông, nhưng sự việc diễn ra buổi tối. Nên chị H bị ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm là đúng sự thật. Do đó, chị H yêu cầu anh H1 công khai xin lỗi là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của chị H.

Bị đơn anh Tô Văn H1 không đồng ý đơn kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Trương Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: NLQ2, NLQ3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt NLQ2, NLQ3 theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Trương Thị H yêu cầu xem xét giải quyết để chị được hưởng sự công bằng của pháp luật, danh dự, uy tín, tính mạng của chị được bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị H với anh H1 có xảy ra sự việc vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/9/2018 chị H ra phía sau nhà để lấy đồ cho NLQ2 (là chồng chị), nhà chị liền vách với nhà của anh Tô Văn H1, sau đó chị ra phía sau do trời tối và không có đèn thì lúc đó anh Tô Văn H1

dùng tay bắt giữ chị H lại, chị H quy gối xuống đất và tri hô và anh H1 cho rằng chị H trộm tài sản của anh H1, sau đó sự việc được Cơ quan điều tra Công an huyện G giải quyết, đến ngày 15/11/2018 Công an huyện G ra Quyết định số 10/QĐ về việc không khởi tố vụ án hình sự do hành vi không cấu thành tội phạm. Sau đó, chị H khởi kiện yêu cầu anh Tô Văn H1 và NLQ3 liên đới bồi thường cho chị Trương Thị H các khoản chi phí điều trị và các khoản thiệt hại khác tổng số tiền là 12.931.000 đồng, cụ thể: Tiền thuốc theo phiếu thu số 3677 ngày 08/9/2018 số tiền 106.000 đồng; tiền thuốc theo phiếu chi ngày 08/9/2018 số tiền 25.000 đồng; tiền mất thu nhập của chị H: 32 ngày x 400.000 đồng = 12.800.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm chị H cung cấp Phiếu thu số tiền 106.000 đồng (bút lục số 16); Phiếu chi 25.000 đồng (bút lục số 15); Phiếu chiếu/chụp X-Quang cùng ngày 08/9/2018; đơn thuốc (không đề ngày, tháng, năm) (bút lục số 17); Theo Công văn số 207/TTYT-KHNV ngày 10/02/2022 của Trung tâm Y tế huyện G; có nội dung: Vào ngày 08/9/2018 có thực hiện thăm khám cho trường hợp Trương Thị H... Trương Thị H vào khám với tình trạng chấn thương lưng, chân. Bác sĩ Hà Quốc Đ thực hiện y lệnh chụp X-quang...; kết quả cho thấy “Chưa ghi nhận tổn thương trên phim X-quang”. Bác sĩ Hà Quốc Đ kê đơn thuốc với chẩn đoán đa chấn thương phần mềm do bị đánh. Do không nằm lại điều trị nội trú nên không lập hồ sơ bệnh án. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H1 cũng thừa nhận có tác động đối với chị H. Đồng thời, vào ngày 08/9/2018 chị H có đi khám tại Trung tâm y tế huyện G thì được chẩn đoán là chấn thương lưng, chân, việc chị H bị thương do có sự tác động từ anh H1 là có cơ sở phù hợp với sự việc đã diễn ra và chị H có xuất trình Phiếu thu số tiền 106.000 đồng (bút lục số 16); Phiếu chi 25.000 đồng (bút lục số 15); Phiếu chiếu/chụp X-Quang cùng ngày 08/9/2018; đơn thuốc (không đề ngày, tháng, năm) (bút lục số 17) là có cơ sở chấp nhận tiền thuốc mà chị H yêu cầu theo phiếu, tổng là 131.000 đồng.

Đối với tiền mất thu nhập 32 ngày, mỗi ngày chị thu nhập được 400.000 đồng là chưa phù hợp. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai của chị H (bút lục số 46) chị trình bày, sau khi khám bác sĩ cho toa thuốc rồi về bán hàng mà không nghĩa chỉ nghỉ 03 ngày khi bị đánh do đi không nổi. Nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần là tiền bồi thường 03 ngày sau khi chị bị đánh; chị H cho rằng chị thu nhập mỗi ngày là 400.000 đồng nhưng chị không cung cấp chứng cứ chị thu nhập được 400.000 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mỗi ngày 300.000 đồng so với thu nhập trung bình của người lao động: 3 ngày x 300.000 đồng = 900.000 đồng. Vậy tổng cộng các khoản tiền mà chị H yêu cầu anh H1 bồi thường là 1.031.000 đồng.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu xem xét trả lại danh, uy tín bị xâm phạm, cụ thể anh H1 phải công khai xin lỗi. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp sơ thẩm chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị H. Đồng thời, theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật dân sự 2015 thì chị H phải chứng minh được thiệt hại cụ thể mà anh H1 phải gánh chịu do hành vi của anh H1 gây ra như chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại bao gồm: Chi phí cần thiết có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị thiệt hại,

chi phí cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa cấp phúc thẩm chị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] Tuy nhiên, NLQ1, sinh năm 1962 là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn án phí cho NLQ1 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc NLQ1 chịu án phí sơ thẩm là chưa đúng quy định của pháp luật, nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, cần rút kinh nghiệm chung.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của chị Trương Thị H cũng như tranh luận của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn. Sửa bản án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn chị Trương Thị H không phải chịu.

### **QUYẾT NLC1:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 592 Bộ Luật dân sự 2015; điểm d điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy NLC1 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn chị Trương Thị H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**1. Chấp nhận một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị H đối với bị đơn anh Tô Văn H1.**

Buộc anh Tô Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Trương Thị H với tiền thuốc là 131.000 đồng và tiền mất thu nhập là 900.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.030.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thỏa thuận hoặc theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu độc lập của NLQ2 về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Tô Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về mất thu nhập, danh dự, nhân phẩm số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

3. Không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu độc lập của NLQ1 về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Tô Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về mất thu nhập số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm chục nghìn đồng).

#### 4. Về án phí dân sự

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Nguyên đơn chị Trương Thị H và NLQ2 được miễn nộp tiền án phí dân sự.

NLQ1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). NLQ1 được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009935 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị đơn anh Tô Văn H1 phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

*Về án phí dân sự phúc thẩm:* Nguyên đơn chị Trương Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện G;
- THA dân sự huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NLQ3 THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhiên**